UBND TỈNH TRÀ VINH SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: /TB-SKHCN

Trà Vinh, ngày th

tháng

năm 2024

THÔNG BÁO

Về việc tuyển chọn tổ chức và cá nhân chủ trì thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp tỉnh năm 2025

Căn cứ Quyết định số 24/2017/QĐ-UBND ngày 21/12/2017 của Ủy ban nhân dân tỉnh Trà Vinh Quy định quản lý nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp tỉnh sử dụng ngân sách nhà nước trên địa bàn tỉnh Trà Vinh;

Căn cứ Quyết định số 1940/QĐ-UBND ngày 05/11/2024 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Trà Vinh Phê duyệt Danh mục nhiệm vụ khoa học và công nghệ đặt hàng cấp tỉnh năm 2025;

Sở Khoa học và Công nghệ tỉnh Trà Vinh thông báo tuyển chọn tổ chức và cá nhân có đủ điều kiện và năng lực gửi hồ sơ đăng ký chủ trì thực hiện nhiệm vụ để tham gia tuyển chọn thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ (theo Danh mục nhiệm vụ khoa học và công nghệ đặt hàng cấp tỉnh năm 2025 đính kèm). Cụ thể như sau:

1. Hồ sơ đăng ký chủ trì thực hiện nhiệm vụ:

Hồ sơ đóng thành quyển theo thứ tự và thành phần như sau:

- a) Quyết định thành lập hoặc Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh của tổ chức chủ trì (bản sao có chứng thực).
- b) Đơn đăng ký chủ trì thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ (Biểu B1-1-ĐON);
- c) Thuyết minh đề tài nghiên cứu ứng dụng và phát triển công nghệ (theo Biểu B1-2a-TMĐTCN), Thuyết minh đề tài nghiên cứu khoa học xã hội và nhân văn (theo Biểu B1-2b-TMĐTXH), Thuyết minh dự án sản xuất thử nghiệm (theo Biểu B1-2c-TMDA);
- d) Tóm tắt hoạt động khoa học và công nghệ của tổ chức đăng ký chủ trì nhiệm vụ khoa học và công nghệ (Biểu B1-3-LLTC);
- e) Lý lịch khoa học của cá nhân đăng ký chủ nhiệm và các thành viên thực hiện chính, thư ký khoa học thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ có xác nhận của cơ quan quản lý nhân sự (Biểu B1-4-LLCN);
- f) Lý lịch khoa học của chuyên gia trong nước, chuyên gia nước ngoài (Biểu B1-4-LLCN) trong đó có kê khai mức lương chuyên gia (trường hợp nhiệm vụ khoa học và công nghê thuê chuyên gia);
- g) Văn bản xác nhận về sự đồng ý của tổ chức đăng ký phối hợp thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ, đơn vị dự kiến tiếp nhận, ứng dụng kết quả trên

địa bàn tỉnh - ưu tiên sự tham gia của doanh nghiệp, hợp tác xã,... (Biểu B1-5-PHNC);

- h) Báo giá thiết bị, nguyên vật liệu chính cần mua sắm, dịch vụ cần thuê để thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ (thời gian báo giá không quá 30 ngày tính đến thời điểm nộp hồ sơ);
- i) Phương án huy động vốn đối ứng đối với các nhiệm vụ khoa học và công nghệ (nếu có) phải có văn bản minh chứng tổ chức chủ trì có thể huy động được nguồn vốn đối ứng như: cam kết pháp lý và giấy tờ xác nhận về việc đóng góp vốn của các cá nhân, tổ chức để thực hiện nhiệm vụ);
- j) Các tài liệu khác kèm theo, nếu tổ chức đăng ký tham gia tuyển chọn thấy cần thiết bổ sung làm tăng tính thuyết phục của hồ sơ.

2. Căn cứ xây dựng dự toán kinh phí nhiệm vụ KH&CN:

Một số văn bản có liên quan như sau:

- Quyết định số 32/2023/QĐ-UBND ngày 21/12/2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh Trà Vinh phê duyệt định mức lập dự toán thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ có sử dụng ngân sách nhà nước trên địa bàn tỉnh Trà Vinh;
- Thông tư số 03/2023/TT-BTC ngày 10/01/2023 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định lập dự toán, quản lý sử dụng và quyết toán kinh phí ngân sách nhà nước thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ;
- Thông tư số 02/2023/TT-BKHCN ngày 08/5/2023 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn một số nội dung chuyên môn phục vụ công tác xây dựng dự toán thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ có sử dụng ngân sách nhà nước;
- Thông tư số 27/2015/TTLT-BKHCN-BTC ngày 30/12/2015 của Bộ Khoa học và Công nghệ và Bộ Tài chính Quy định khoán chi thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ sử dụng ngân sách nhà nước và các văn bản hiện hành khác;
- Nghị quyết số 48/2017/NQ-HĐND ngày 08/12/2017 của Hội đồng nhân dân tỉnh Trà Vinh quy định chế độ công tác phí, chế độ hội nghị trên địa bàn tỉnh Trà Vinh;
- Nghị quyết số 59/2018/NQ-HĐND ngày 04/05/2018 của Hội đồng nhân dân tỉnh Trà Vinh quy định nội dung chi thực hiện các cuộc điều tra thống kê trên địa bàn tỉnh Trà Vinh.
- Nghị quyết số 79/2018/NQ-HĐND ngày 07/12/2018 của Hội đồng nhân dân tỉnh Trà Vinh quy định nội dung, mức chi cho công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức trên địa bàn tỉnh Trà Vinh;
- Nghị định số 70/2018/NĐ-CP ngày 15/5/2018 của Thủ tướng Chính phủ Quy định việc quản lý, sử dụng tài sản được hình thành thông qua việc triển khai thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ sử dụng ngân sách nhà nước;

- Quyết định số 03/2020/QĐ-UBND ngày 13/02/2020 của Ủy ban nhân dân tỉnh Ban hành Định mức kinh tế - kỹ thuật áp dụng cho các loại cây trồng, vật nuôi trên địa bàn tỉnh Trà Vinh.

Các định mức chi, lập dự toán khác không có tại các quy định trên thực hiện theo quy định hiện hành của nhà nước.

3. Số lượng hồ sơ:

Hồ sơ được gửi đồng thời bản giấy và bản mềm (file):

- Đối với bản giấy: Số lượng gồm 01 bộ hồ sơ gốc (có dấu và chữ ký trực tiếp) và 14 bộ photo từ bộ gốc; Toàn bộ hồ sơ được đóng gói, có niêm phong và bên ngoài ghi rõ các thông tin gồm: (1) Tên nhiệm vụ; (2) Tên, địa chỉ của tổ chức đăng ký chủ trì thực hiện nhiệm vụ; (3) Họ, tên của cá nhân đăng ký chủ nhiệm nhiệm vụ; (4) Liệt kê danh mục tài liệu, văn bản có trong hồ sơ.
- Đối với bản mềm: File mềm được thực hiện bằng cách scan toàn bộ các tài liệu từ bản gốc thành 01 file dạng PDF duy nhất, thứ tự và thành phần sắp xếp giống với hồ sơ giấy, gửi vào địa chỉ e-mail: nvkhcntv@gmail.com.
- **4. Nơi nhận hồ sơ:** Phòng Quản lý Khoa học, Sở Khoa học và Công nghệ tỉnh Trà Vinh Số 38, đường Nguyễn Thái Học, phường 1, TP. Trà Vinh, tỉnh Trà Vinh.
- 5. Thời hạn nhận hồ sơ: đến hết ngày 20/12/2024. Ngày chứng thực nhận hồ sơ là ngày sớm nhất ghi nhận được trong các trường hợp sau: (1) ngày ghi ở dấu bưu điện nơi gửi (trường hợp gửi qua bưu điện); (2) dấu đến của văn thư Sở KH&CN (trường hợp nộp trực tiếp); (3) thời gian ghi nhận được trên e-mail. Trong khi chưa hết thời hạn nộp hồ sơ, tổ chức và cá nhân đăng ký tuyển chọn có quyền rút hồ sơ, thay hồ sơ mới, bổ sung hoặc sửa đổi hồ sơ đã gửi đến Sở Khoa học và Công nghệ.

Các biểu mẫu hồ sơ và các văn bản hướng dẫn xây dựng định mức kinh phí đề nghị truy cập tại mục "THÔNG BÁO" của trang thông tin điện tử của Sở KH&CN tỉnh Trà Vinh, địa chỉ: http://www.travinh.gov.vn/wps/portal/khcn

Mọi chi tiết xin liên hệ: Phòng Quản lý Khoa học, Sở Khoa học và Công nghệ tỉnh Trà Vinh. Điện thoại: 02943.864166.

Sở Khoa học và Công nghệ tỉnh Trà Vinh trân trọng thông báo!

Nơi nhân:

- Các Viện, Trường, tổ chức có liên quan;
- Cổng thông tin điện tử tỉnh Trà Vinh;
- Trang thông tin điện tử Sở KH&CN tỉnh Trà Vinh;
- BGĐ Sở;
- Luu: VT, QLKH.

KT. GIÁM ĐỐC PHÓ GIÁM ĐỐC

DANH MỤC NHIỆM VỤ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ ĐẶT HÀNG CẤP TỈNH NĂM 2025 ĐỂ TUYỀN CHỌN TỔ CHỨC VÀ CÁ NHÂN THỰC HIỆN

ТТ	Tên đề tài	Định hướng mục tiêu	Yêu cầu đối với kết quả	Phương thức tổ chức thực hiện	Dự kiến đơn vị ứng dụng kết quả
1	•	, , , , , , , , , , , , , , , , , , , ,	- Bộ sưu tập cây chuối Tá quạ: 40-60	Tuyển	- Sở Nông
		giống/dòng chuối Tá quạ đang canh	, , , , , , , ,	chọn	nghiệp và Phát
		tác chính tại tỉnh Trà Vinh.	cây/giống/dòng). Trong đó có 2-3 dòng		triển nông thôn.
		- Chọn lựa được 2-3 dòng chuối Tá			- Ủy ban nhân
	paradisiaca)	qua sạch bệnh virus để làm vật liệu			dân các huyện
	nhằm bảo tồn		Tá qua sạch bệnh virus thông qua nuôi		Cầu Kè, Tiểu
	<i>• , • ,</i>		cấy mô với hệ số nhân giống tối thiểu		Cần.
	C C ,	giống cây chuối Tá quạ sạch bệnh			- Trung tâm Ứng
		virus ở giai đoạn phòng thí nghiệm	. ,		dụng và Dịch vụ
		(in vitro) với hệ số nhân giống tối			khoa học công
	Vinh.	thiểu đạt 1:1.000.	chuối Tá qua nuôi cấy mô trong giai		nghệ.
		- Xây dựng được quy trình thuần			- Hợp tác xã
		dưỡng cây con chuối Tá quạ nuôi			nông nghiệp Tân
		cấy mô trong giai đoạn vườn ươm			Qui, xã An Phú
		$(ex\ vitro)$ đạt tỷ lệ sống $\geq 95\%$.	lá; chu vi gốc 12-15 cm; cây không bị		Tân.
		- Sản xuất thử nghiệm 5.000 cây			
		giống chuối Tá quạ sạch bệnh bằng			
		quy trình đã được xác định.	90%).		
			- 02 kỹ thuật viên thực hiện thành thạo		
		qua từ cây giông tạo ra nhăm đánh	quy trình vi nhân giống cây chuối Tá		

TT	Tên đề tài	Định hướng mục tiêu	Yêu cầu đối với kết quả	Phương thức tổ chức thực hiện	Dự kiến đơn vị ứng dụng kết quả
		giá khả năng thích nghi, sinh trưởng và phát triển, năng suất và sản lượng quả so với cây giống chuối Tá quạ trồng từ kỹ thuật hiện tại trong tỉnh Trà Vinh. - Tổ chức hội thảo, tập huấn nhân rộng mô hình.	quạ và quy trình thuần dưỡng cây con chuối Tá quạ Sản xuất 5.000 cây giống chuối Tá quạ chất lượng tốt (Tiêu chuẩn cây giống đạt: chiều cao 40-50 cm; 5-6 lá; chu vi gốc 12-15 cm; cây không bị sâu bệnh hại; thân cây thẳng, có một mầm). (Kèm báo cáo kết quả thực hiện) - Xây dựng mô hình trồng 2 - 3 ha để đánh giá khả năng thích nghi, sinh trưởng và phát triển, năng suất và sản lượng quả của giống chuối Tá quạ nuôi cấy mô vừa sản xuất tại tỉnh Trà Vinh với năng suất quả cao hơn 10-15% so với cây giống chuối Tá quạ trồng từ kỹ thuật hiện tại. (Kèm báo cáo đánh giá khả năng thích nghi mô hình chuối Tá quạ) - 01 cuộc hội thảo khoa học (40 đại biểu); 02 lớp tập huấn (25 học viên/lớp) chuyển giao kỹ thuật 01 bài báo đăng trên tạp chí khoa học trong nước (có ISSN).		

Tên đề tài	Định hướng mục tiêu	Yêu cầu đối với kết quả	Phương thức tổ chức thực hiện	Dự kiến đơn vị ứng dụng kết quả
		- 01 giải pháp hữu ích (được chấp nhận đơn)/hoặc 01 tiến bộ kỹ thuật của Bộ		
		1		
			Tuyển	- Sở Tài nguyên
dữ liệu số và	sinh học, các hệ sinh thái biển và ven	sinh học, các hệ sinh thái biển và ven	chọn	và Môi trường.
nghiên cứu giải		biển ở tỉnh Trà Vinh (bao gồm danh lục,		- Sở Nông
pháp quản lý,	, , , , ,			nghiệp và Phát
				triển nông thôn.
_				
l	9	l -		
, –				
		0 1 0		
Vınh.				
		\ \ \ \ \ \ \ \ \ \ \ \ \ \ \ \ \ \ \		
	V 11111.			
	Xây dựng cơ sở dữ liệu số và nghiên cứu giải pháp quản lý, bảo tồn, phục hồi đa dạng sinh học, hệ sinh thái biển và ven biển, nguồn lợi thủy	Xây dựng cơ sở dữ liệu số và nghiên cứu giải pháp quản lý, bảo tồn, phục hồi đa dạng sinh học, các hệ sinh thái biển và ven biển và ven biển và qung được cơ sở dữ liệu số và phần mềm ứng dụng khai thác dữ liệu về nguồn tài nguyên sinh vật trong các hệ sinh thái biển và ven biển tỉnh Trà Vinh. - Xây dựng được bộ tiêu chí/cơ sở sản ở tỉnh Trà khoa học phục vụ việc quản lý, bảo	 Xây dựng cơ sở dữ liệu số và nghiên cứu giải pháp hữu (ch (được chấp nhận đơn)/hoặc 01 tiến bộ kỹ thuật của Bộ Nông nghiệp và PTNT. - Thời gian thực hiện: 42 tháng. Báo cáo đánh giá hiện trạng đa dạng sinh học, các hệ sinh thái biển và ven biển ở tinh Trà Vinh. - Xây dựng được cơ sở dữ liệu số và phần mềm ứng dụng khai thác dữ liệu về nguồn tài nguyên sinh vật trong các hệ sinh thái biển và ven biển, và ven biển ở tinh Trà Vinh. - Xây dựng được cơ sở dữ liệu số và phần mềm ứng dụng khai thác dữ liệu về nguồn tài nguyên sinh vật trong các hệ sinh thái biển, ven biển ở tinh Trà Vinh và phần mềm ứng dụng khai thác cơ sở dữ liệu số và nguyên sinh vật trong các hệ sinh thái biển, ven biển ở tinh Trà Vinh và phần thái biển và ven biển ở tinh Trà Vinh và phần thái biển và ven biển ở tinh Trà Vinh và phần thái biển, ven biển ở tinh Trà Vinh. - Đề xuất được giải pháp phục hồi và tái tạo nguồn lợi thủy sản ở các hệ sinh thái biển, ven biển ở tinh Trà Vinh (trên cơ sở tiếp cận hệ sinh thái biển và ven biển tinh Trà Vinh). 	Tên đề tài Định hướng mục tiêu Yêu cầu đối với kết quả Yêu cầu đối với kết quả thức tổ chức thực hiện - 01 giải pháp hữu ích (được chấp nhận đơn)/hoặc 01 tiến bộ kỹ thuật của Bộ Nông nghiệp và PTNT. - Thời gian thực hiện: 42 tháng. - Đánh giá được hiện trạng đa dạng sinh học, các hệ sinh thái biển và ven piến ở tinh Trà Vinh. - Xây dựng được cơ sở đữ liệu số và phần mềm ứng dụng khai thác dữ liệu về nguồn tài nguyên sinh vật trong các hệ sinh thái biển và ven biển ở tinh Trà Vinh. - Xây dựng được cơ sở đữ liệu số và phần mềm ứng dụng khai thác dữ liệu về nguồn tài nguyên sinh vật trong các hệ sinh thái biển và ven biển ở tinh Trà Vinh và phần mềm ứng dụng khai thác cơ sở đữ liệu này (đùng cho hệ thống công nghệ thông tin trên mền web và ứng dụng di động). - Bộ tiêu chí/cơ sở khoa học phục vụ việc quản lý, bảo tồn, khai thác cơ sở đữ liệu này (đùng cho hệ thống công nghệ thông tin trên mền web và ứng dụng di động). - Bộ tiêu chí/cơ sở khoa học phục vụ việc quản lý, bảo tồn, khai thác và sử dụng bền vững nguồn tài nguyên sinh vật và các hệ sinh thái biển, ven biển ở tinh Trà Vinh (trên cơ sở tiếp cán hệ sinh thái biển và ven biển ở tinh Trà Vinh (trên cơ sở tiếp cán hệ sinh thái biển và ven biển ở tinh Trà Vinh (trên cơ sở tiếp cán hệ sinh thái biển và ven biển ở tinh Trà Vinh (trên cơ sở tiếp cán hệ sinh thái biển và ven biển ở tinh Trà Vinh (trên cơ sở tiếp cán hệ sinh thái và đáp ứng các chị tiểu về bảo vệ môi trường của quốc gia, tinh Trà Vinh). - Đề xuất dực giải pháp phục hồi và tái tạo nguồn lọi thủy sản ở các hệ sinh thái

TT	Tên đề tài	Định hướng mục tiêu	Yêu cầu đối với kết quả	Phương thức tổ chức thực hiện	Dự kiến đơn vị ứng dụng kết quả
3		Trà Vinh Quy trình bào chế sản phẩm trà túi lọc và sản phẩm sấy từ hoa đu đủ đực tại tỉnh Trà Vinh.	 - Quy trình nhân giống và trồng cây đu đủ đực phù hợp với điều kiện sinh thái tỉnh Trà Vinh. - Quy trình bào chế sản phẩm từ hoa đu 	Tuyển chọn	- Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn. - Sở Y tế.

ТТ	Tên đề tài	Định hướng mục tiêu	Yêu cầu đối với kết quả	Phương thức tổ chức thực hiện	Dự kiến đơn vị ứng dụng kết quả
4	năng chịu tải, phân vùng rủi ro ô nhiễm môi trường vùng biển ven bờ và cửa	biển ven bờ và cửa sông Đánh giá được khả năng chịu tải và phân vùng rủi ro ô nhiễm môi	 - 500 hộp trà túi lọc hoa đu đủ đực, hộp 20 túi (2,5-5 g/túi); 100 kg hoa đu đủ đực sấy khô. - 01 giải pháp hữu ích (được chấp nhận đơn). - 01 bài báo đăng trên tạp chí quốc tế (ISI/Scopus). - Đào tạo 01 Thạc sỹ. - Báo cáo hiện trạng các nguồn và nguy cơ ô nhiễm, suy thoái môi trường vùng biển ven bờ và cửa sông tỉnh Trà Vinh. - Báo cáo mô hình kết quả mô phỏng quá trình phát thải, lan truyền, biến đổi, chuyển hóa chất gây ô nhiễm trong môi trường vùng biển ven bờ và cửa sông tỉnh Trà Vinh. - Báo cáo đánh giá khả năng chịu tải và phân vùng rủi ro ô nhiễm môi trường vùng biển ven bờ và cửa sông tỉnh Trà Vinh. - Bản đồ tỷ lệ 1/25.000 phân vùng rủi ro 	Tuyển chọn	- Sở Tài nguyên và Môi trường. - Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.
		môi trường vùng biển ven bờ và cửa sông cho tỉnh Trà Vinh.	 theo cấp độ ô nhiễm môi trường vùng biển ven bờ và cửa sông tỉnh Trà Vinh. Bộ cơ sở dữ liệu về môi trường vùng biển ven bờ và cửa sông cho tỉnh Trà 		

ТТ	Tên đề tài	Định hướng mục tiêu	Yêu cầu đối với kết quả	Phương thức tổ chức thực hiện	Dự kiến đơn vị ứng dụng kết quả
		- Đề xuất giải pháp giảm thiểu rủi ro	Vinh (tích hợp dữ liệu của tỉnh và dữ		
		ô nhiễm môi trường vùng biển ven	liệu quốc gia).		
		bờ và cửa sông tỉnh Trà Vinh.	- Các giải pháp giảm nhẹ rủi ro ô nhiễm		
			và kiểm soát các vấn đề ô nhiễm môi		
			trường vùng biển ven bờ và cửa sông		
			tỉnh Trà Vinh.		
			- 02 bài báo khoa học đăng trên tạp chí		
			chuyên ngành.		
			- Đào tạo 01 Thạc sỹ chuyên ngành.		